

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815501)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Thái Tú Huyên
Huỳnh T. Huyên

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330023	Trương Thụ An	01/04/2006	CCQ2433A			9.2			
2	2124330043	Nguyễn Hải Bằng	14/04/2006	CCQ2433B		Bằng	9.4	8,4	8,8	
3	2124330012	Dương Hữu Bảo	22/09/2004	CCQ2433A		Bao	8.5	8,2	8,3	
4	2124330016	Trần Phước Bảo	06/09/2006	CCQ2433A		Bao	7.2	4,9	5,5	
5	2124330024	Lê Hữu Chiến	15/09/2006	CCQ2433A		Chiến	7.0	4,0	5,2	
6	2124330070	Trần Văn Công	28/04/2006	CCQ2433B		Con	7.9	6,2	6,9	
7	2124330060	Nguyễn Chí Đạt	08/02/2005	CCQ2433B		Dat	9.3	7,8	8,4	
8	2124330059	Phạm Anh Đạt	08/05/2006	CCQ2433B		Dat	9.7	7,0	8,1	
9	2124330062	Võ Đăng Thành Đạt	08/03/2002	CCQ2433B		Dat	8.7	8,2	8,4	
10	2124330029	Phan Thành Diễm	20/09/2006	CCQ2433A			0.0			
11	2124330013	Nguyễn Phúc Đình	12/03/2006	CCQ2433A			7.2			
12	2124330039	Nguyễn Duy Đức	19/09/2004	CCQ2433A		Duc	8.7	5,8	7,0	
13	2121050071	Phan Minh Đức	27/05/2003	CCQ2105B			8.7			
14	2124330096	Tô Tiến Dũng	25/09/2005	CCQ2433A			0.0			
15	2124330031	Phạm Hùng Khánh Duy	26/05/2006	CCQ2433A			8.1			
16	2124330021	Phạm Khánh Duy	09/03/2006	CCQ2433A			0.0			
17	2124330053	Võ Nhật Quang Hải	24/01/2006	CCQ2433B		Hai	8.0	6,4	7,0	
18	2124330018	Phạm Thế Hào	07/07/2006	CCQ2433A		Hao	9.4	8,4	8,8	
19	2124330045	Võ Minh Hiền	23/06/2006	CCQ2433B		Hien	8.7	6,6	7,4	
20	2124330038	Lê Văn Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A		Hieu	8.1	4,6	6,0	
21	2124330040	Nguyễn Quang Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A		Hieu	9.3	8,2	8,6	
22	2124330046	Phạm Ngọc Hòa	24/04/2003	CCQ2433B		Hoa	8.4	7,4	7,8	
23	2124330102	Lê Việt Hoàng	10/03/2006	CCQ2433B		Hoang	8.7	5,2	6,6	
24	2122140064	Nguyễn Huy Hoàng	23/02/2001	CCQ2205D		Hoang	9.3	6,2	7,4	
25	2124330020	Khổng Vũ Tiến Hưng	27/11/2005	CCQ2433A		Hung	9.3	8,2	8,6	
26	2124330049	Chu Gia Huy	25/01/2006	CCQ2433B		Huy	8.0	5,2	6,3	
27	2124330035	Lê Quốc Huy	29/06/2006	CCQ2433A		Huy	9.0	7,8	8,2	
28	2124330071	Nguyễn Văn Gia Huy	18/12/2006	CCQ2433B		Huy	8.6	7,6	8,0	
29	2124330048	Trương Đan Huy	06/11/2005	CCQ2433B		Huy	8.2	5,0	6,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815501)
Ngày thi: 22/02/2025
Giờ thi: 7g30
Phòng thi: D2-08

Số SV có mặt: 27
Số bài thi: 27
Số tờ giấy thi: 27
Thủ Thi Nghiệm Vũ I Hân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124330072	Đỗ Hoàng Khánh	26/04/2005	CCQ2433B		Khánh	8.9	6,2	7,3	
31	2124330027	Nguyễn Văn Khánh	12/12/2005	CCQ2433A		Khánh	9.1	6,2	7,4	
32	2124330067	Ngô Võ Xuân Khôi	19/06/2006	CCQ2433B		Khôi	8.9	5,8	7,0	
33	2124330044	Phan Huỳnh Lý Kiệt	01/12/2006	CCQ2433B			0.0			
34	2124330025	Đào Tiến Lãm	08/07/2005	CCQ2433A		Lãm	9.2	6,0	7,3	
35	2124330022	Lê Quốc Long	03/01/2006	CCQ2433A		Long	7.5	6,0	6,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815501)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 32/41

Số bài thi: 2/4

Số tờ giấy thi: 2/2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124330042	Trần Hoài	Nam	08/04/2006	CCQ2433A		Nam	8.6	5A	6,7	
2	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B			8.8	4,6	6,3	
3	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B			8.1	4A	5,9	
4	2124330026	Hồ Văn	Ninh	26/03/2006	CCQ2433A			8.4	8,4	8,4	
5	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B		Phát	7.4	4,2	5,5	
6	2124330037	Nguyễn Tấn	Phong	01/02/2006	CCQ2433A		Phong	9.2	8,8	9,0	
7	2124330014	Hồ Minh	Phú	14/02/2006	CCQ2433A		Phú	7.5	7,6	7,6	
8	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B		Phú	8.1	6,4	7,1	
9	2124330080	Nông Hồng	Phúc	05/09/2006	CCQ2433A		Phúc	8.1	6,8	7,3	
10	2124330028	Nguyễn Thanh	Quy	05/02/2006	CCQ2433A		Quy	9.0	7,8	8,3	
11	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu	Quý	16/06/2005	CCQ2433A		Quý	9.1	7,2	8,0	
12	2124330017	Nguyễn Quang	Quyền	19/12/2006	CCQ2433A		Quy	7.4	6,4	6,8	
13	2124330097	Thái Trường	Son	02/11/2006	CCQ2433B		Son	8.3	5,0	6,3	
14	2124330076	Đào Hoàng Thanh	Thăng	22/10/2006	CCQ2433B		Thăng	7.1	2,8	4,5	
15	2124330033	Lê Hoàng	Thắng	10/09/2006	CCQ2433A		Thắng	9.1	7,8	8,3	
16	2124330057	Nguyễn Mạnh	Thắng	03/04/2006	CCQ2433B		Thắng	9.6	7,4	8,3	
17	2124330052	Phan Văn	Thắng	25/11/2005	CCQ2433B		Thắng	8.3	3,6	5,5	
18	2124330061	Nguyễn Phạm	Thanh	25/10/2006	CCQ2433B		Thanh	8.6	7,4	7,9	
19	2124330011	Nguyễn Văn	Thành	11/03/2004	CCQ2433A		Thành	7.8	4,4	5,8	
20	2124330066	Vũ Xuân	Thành	07/07/2006	CCQ2433B		Thành	9.0	8,0	8,4	
21	2124330054	Nguyễn Văn	Thanh	31/07/2006	CCQ2433B		Thanh	7.8	5,8	6,6	
22	2124330032	Lê Quang	Thiên	21/10/2006	CCQ2433A		Thiên	7.7			
23	2124330015	Nguyễn Hoàng	Thống	18/02/2006	CCQ2433A		Thống	8.9	7,8	8,2	
24	2124330073	Đặng Đức	Tiến	25/03/2006	CCQ2433B		Tiến	9.6	7,2	8,2	
25	2124330074	Nguyễn Huỳnh Trung	Tín	18/09/2006	CCQ2433B		Tín	9.2	6,8	7,8	
26	2124330010	Nguyễn Thành	Toàn	10/11/2006	CCQ2433A		Toàn	8.8	8,2	8,4	
27	2124330075	Phan Chí	Tri	10/03/2006	CCQ2433B		Tri	7.7	7,6	7,6	
28	2124330065	Nguyễn Đức	Trọng	05/08/2006	CCQ2433B		Trọng	8.7	6,2	7,2	
29	2124330064	Nguyễn Việt	Trọng	02/07/2006	CCQ2433B		Trọng	8.3	5,4	6,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Máy điện (22815501)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124330041	Nguyễn Xuân	Trưởng	08/09/2006	CCQ2433A	<u>Thy</u>	9.0	<u>5,8</u>	<u>7,1</u>	
31	2124330030	Châu Đạo Thiên	Tứ	07/06/2006	CCQ2433A	<u>Tu</u>	9.7	<u>6,2</u>	<u>7,6</u>	
32	2124330001	Khổng Bảo	Tuấn	16/02/1999	CCQ2433A	<u>Tuấn</u>	9.6	<u>7,6</u>	<u>8,4</u>	
33	2124330007	Nguyễn Mạnh	Tuấn	02/01/2004	CCQ2433A	<u>Đ</u>	8.6	<u>3,0</u>	<u>5,2</u>	
34	2124330055	Nguyễn Nhật	Tuấn	01/10/2005	CCQ2433B	<u>tuấn</u>	7.0	<u>2,8</u>	<u>4,5</u>	
35	2124330077	Lê Anh	Vũ	19/08/2006	CCQ2433B	<u>Vũ</u>	8.3	<u>4,8</u>	<u>6,2</u>	
36	2124330069	Lê Văn	Vỹ	16/01/2006	CCQ2433B		0.0			